

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Trọng và bà Bùi Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tư Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Duy T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/10/1998 tại Tân Lạc - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo được tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Duy T: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm C, xã Th, huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1941; ĐKNKTT: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hoà Bình (Chết ngày 30/4/2018).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M gồm có các con để là:

- Chị Lê Thị M1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ X, đường P, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Lê Thị X, sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Lê Anh T2, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Lê Thị M2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Chị Lê Thị M1, chị Lê Thị X, anh Lê Anh T2 và chị Lê Thị M2 đã ủy quyền cho: **Chị Tô Ngọc Th**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 25/5/2018. Chị Tô Ngọc Th có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm C, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là người làm chứng, vắng mặt.

- Anh Đinh Văn V, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là chứng kiến, có mặt.

- Anh Bùi Văn T5, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm C, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là người chứng kiến, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/4/2018, Bùi Duy T là người không có giấy phép lái xe theo quy định, đã tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 28E1-141xx của mẹ mình tên là Bùi Thị T1 để đi đến trường Trung học phổ thông Tân Lạc tại xã Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình làm điện nước cho nhà trường. Khi đến nơi, do mất điện nên T điều khiển xe mô tô vào nhà anh Bùi Văn X1 ở xóm Quấn, xã Gia Mô, huyện Tân Lạc chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô từ xã Gia Mô quay về trường Trung học phổ thông Tân Lạc để làm việc. T điều khiển xe đi theo quốc lộ 12B hướng Lạc Sơn - Hòa Bình đến đoạn Km 90 + 450 quốc lộ 12B thuộc địa phận xóm 1, xã T, huyện Tân Lạc, quan sát thấy phía trước cách khoảng 20 - 30 mét có bà Nguyễn Thị M đang đi bộ sang đường từ phía bên phải sang bên trái đường theo hướng Lạc Sơn - Hòa Bình. Lúc này, T đang điều khiển xe đi ở giữa lòng đường với tốc độ khoảng 50 - 60 Km/h, nhưng T không giảm tốc độ, không bấm còi để báo hiệu. Khi cách bà M khoảng 05 mét, T đạp phanh, đồng thời đánh lái sang trái theo chiều đi. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý, nên tay nắm bên phải của xe mô tô do T điều khiển đã va chạm vào người bà M, làm bà M bị ngã ra đường, còn xe mô tô do T điều khiển loạng choạng và đổ sang phía bên trái đường hướng Lạc Sơn - Hòa Bình. Hậu quả, bà Nguyễn Thị M bị thương nặng, được đưa đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình và tử vong vào ngày 30/4/2018.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 07/4/2018 khi tiến hành khám nghiệm theo hướng Lạc Sơn - Hòa Bình xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa phẳng, nhẵn, bề rộng lòng đường là 5,40 mét; lề bên phải rộng 80 cm, lề đường bên trái rộng 03 mét; hai bên đường là nhà dân. Điểm va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 28E1-141xx do T điều khiển với bà Nguyễn Thị M được xác định tương ứng trên mặt đường có ký hiệu là điểm (A) trên sơ đồ hiện trường. Điểm (A) cách mép đường bên trái 2,20 mét, cách vị trí vết máu của nạn nhân là 04 mét, cách cuối vết trượt lốp sau của xe mô tô biển kiểm soát 28E1-141.19 là 3,8 cm. Điểm va chạm nằm trên phần đường bên trái hướng Lạc Sơn - Hòa Bình.

Ngày 19/4/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã ra Quyết định trưng cầu giám định sức khỏe đối với bà Nguyễn Thị M. Tại bản kết luận giám định số 99/PY-GĐTT ngày 26/4/2018 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Hòa Bình kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu, mặt, cẳng chân trái gây vỡ xương vòm, nền sọ, cung tiếp gò má, xương mác trái, dập não, tụ máu dưới màng cứng đã được tiến hành phẫu thuật điều trị. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 96% (Chín mươi sáu phần trăm).

Ngày 30/4/2018, bà Nguyễn Thị M đã tử vong, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã ra Quyết định trưng cầu giám định tử thi đối với bà Nguyễn Thị M. Tại bản kết luận giám định pháp y số 66/GĐPY-CAT-PC54 ngày 06/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTL ngày 20/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Duy T về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy T phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Duy T từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E1-141xx của chị Bùi Thị T1, cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô cho chị T1, nên không xét đến. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại được tổng số tiền là 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng, bao gồm tiền viện phí, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì, nên không xét đến.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến

thắc mắc gì về nội dung cáo trạng, không kêu oan và không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa, đại diện bị hại, đương sự và người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

- *Ý kiến của anh Bùi Văn Đ là người bào chữa cho bị cáo Bùi Duy T:* Nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố đối với bị cáo Bùi Duy T về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại; bị cáo có ông nội là người được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhì vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Về phía đại diện của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát đã nêu tại phiên tòa.

- *Ý kiến của chị Tô Ngọc Th là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Về sự việc bị cáo Bùi Duy T đã gây ra tai nạn giao thông ngày 07/4/2018 làm cho bà Nguyễn Thị M bị thương nặng và dẫn tới tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình của bị cáo đã đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại được 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng, bao gồm tiền viện phí, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nữa.

- *Ý kiến của chị Bùi Thị T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngày 07/4/2018, bị cáo Bùi Duy T là con trai của chị tự ý sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E1 - 141xx thuộc sở hữu của chị để đi làm và sau đó đã gây ra tai nạn giao thông làm cho bà Nguyễn Thị M bị thương nặng và đã tử vong. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E1-141xx, chị đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc trả lại cho chị cùng với giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Về những hư hỏng của xe mô tô, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

- *Ý kiến của anh Nguyễn Văn T4 là người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T4 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của anh T4 trong quá trình điều tra thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/4/2018, anh T4 đang ở nhà của mình tại xóm 1, xã T, huyện Tân Lạc có nhìn thấy bà Nguyễn Thị M đi bộ từ phía bên phải sang bên trái đường theo hướng Lạc Sơn - Hòa Bình. Khi bà M đi đến khoảng giữa đường thì anh T4 nhìn thấy một thanh niên điều khiển xe máy HONDA WAVE đi với tốc độ khoảng 60 - 70 Km/h theo hướng Lạc Sơn - Hòa Bình. Khi xe mô tô đi đến vị trí cách bà M khoảng 10 mét thì thấy người thanh niên đánh lái sang bên trái đường theo hướng di chuyển và đã va vào người bà M, xe mô tô trượt rê khoảng 12 mét thì đổ xuống đường. Sau đó, anh T4 cùng mọi người đưa bà M đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tân Lạc.

- Ý kiến anh Đinh Văn V và anh Bùi Văn T5 là người chứng kiến điều thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2018, sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển kiểm soát 28E1-141xx với bà Nguyễn Thị M tại xóm 1, xã T, huyện Tân Lạc, anh V và anh T5 có được chứng kiến việc Công an huyện Tân Lạc tiến hành đo đạc, khám nghiệm hiện trường. Sau đó, anh V và anh T đã ký xác nhận vào biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ hiện trường.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập bảo đảm tính hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Duy T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã gây ra tai nạn giao thông đường bộ như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định, cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/4/2018, bị cáo Bùi Duy T là người không có giấy phép lái xe mô tô, đã điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE có dung tích 109 cm³, biển kiểm soát 28M1-141xx theo đường quốc lộ 12B, hướng Lạc Sơn - Tân Lạc đã không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ: Không có giấy phép lái xe, không đi về bên phải theo chiều đi của mình, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, gây ra va chạm với bà Nguyễn Thị M là người đang đi bộ qua đường tại Km 90 + 450 quốc lộ 12B thuộc địa phận xóm 1, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định nghiêm cấm: Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định: Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

Xét bị cáo Bùi Duy T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm cho bà Nguyễn Thị M bị thương nặng và dẫn tới tử vong. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ mà bị cáo Bùi Duy T đã thực hiện ngày 07/4/2018 có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Vì vậy cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên là nghiêm trọng, đã xâm hại đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 01 người chết.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người có nhân thân tốt. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại. Mặt khác, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhì vì “Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”. Hơn nữa, về phía đại diện của bị hại còn có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo - Đó là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định và có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Mặt khác, đại diện của bị hại còn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục là hợp lý - Căn cứ khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, nên đề nghị của Viện Kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo và đại diện của bị hại đã tự giải quyết, theo đó bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại được tổng số tiền

là 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng, bao gồm tiền viện phí, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nữa, nên không xét đến.

[8] Xử lý vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E1-141xx. Chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của chị Bùi Thị T1 là mẹ của bị cáo, chị T1 không có lỗi gì trong việc bị cáo sử dụng xe mô tô gây ra tai nạn giao thông, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị T1 cùng một giấy chứng nhận bảo hiểm là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì về chiếc xe mô tô bị hư hỏng do tai nạn giao thông, nên không xét đến.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Duy T phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Duy T 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/10/2018).

Giao bị cáo Bùi Duy T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Bị cáo Bùi Duy T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Văn Mạnh